

Số: 1112/BV-KD

Than Uyên, ngày 10 tháng 9 năm 2026

V/v Thông báo chấp thuận E-HSDT và
trao hợp đồng

Kính gửi: Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hoàng phương.

Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-BV ngày 10/9/2026 của Bệnh viện Đa khoa Than Uyên về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Mua bổ sung thiết bị y tế lần 3 năm 2026 cho Bệnh viện Đa khoa Than Uyên Thuộc dự toán mua sắm: Mua bổ sung thiết bị y tế lần 3 năm 2026 cho Bệnh viện Đa khoa Than Uyên.

Hội đồng mua sắm - Bệnh viện Đa khoa Than Uyên thông báo: Chủ đầu tư đã chấp thuận E-HSDT và Trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện Gói thầu số 01: Mua bổ sung thiết bị y tế lần 3 năm 2026 cho Bệnh viện Đa khoa Than Uyên Thuộc dự toán mua sắm: Mua bổ sung thiết bị y tế lần 3 năm 2026 cho Bệnh viện Đa khoa Than Uyên có Thông báo trúng thầu số 1111/TB-BV ngày 10/9/2026 với giá hợp đồng là **840.192.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám trăm bốn mươi triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng./.)** và thời gian thực hiện hợp đồng là 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư theo kế hoạch dự kiến như sau:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: 08 giờ 30 phút ngày 14 tháng 09 năm 2026, tại Bệnh viện Đa khoa Than Uyên (Số 041, Phạm Ngọc Thạch, Tổ dân phố 1, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu), gửi kèm Dự thảo hợp đồng.

- Thời gian ký kết hợp đồng: Ngày 14 tháng 09 năm 2026, tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia địa chỉ: [https://muasamcong.mpi.gov.vn/Bệnh viện Đa khoa Than Uyên \(Số 041, Phạm Ngọc Thạch, Tổ dân phố 1, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu\)](https://muasamcong.mpi.gov.vn/Bệnh viện Đa khoa Than Uyên (Số 041, Phạm Ngọc Thạch, Tổ dân phố 1, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu)).

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 18 phần 4 của E-HSMT với giá trị là 3% giá hợp đồng và Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng cộng thêm 30 ngày và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu phải có văn bản chấp thuận đến hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên, trong đó nhà thầu phải cam kết năng lực hiện tại của nhà thầu vẫn đáp

ứng yêu cầu của E-HSMT. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KD, HSĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Cao Thị Thúy Hà

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG*((Kèm Công văn số 1040/BV-KĐ ngày 21/8/2026 của Bệnh viện Đa khoa Than Uyên))***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****HỢP ĐỒNG****Hợp đồng số:****Gói thầu số 01: Mua hóa chất, sinh phẩm, vật tư theo máy cho Bệnh viện Đa khoa Than Uyên năm 2026**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 8/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 8/11/2021; Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-BV ngày 14/07/2026 của Bệnh viện Đa khoa Than Uyên về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua hóa chất, sinh phẩm, vật tư theo máy cho Bệnh viện Đa khoa Than Uyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-BV ngày 21/08/2026 của Bệnh viện Đa khoa Than Uyên về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Mua hóa chất, sinh phẩm, vật tư theo máy cho Bệnh viện Đa khoa Than Uyên năm 2026;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

I. Tên Chủ đầu tư (sau đây gọi là bên A): BỆNH VIỆN ĐA KHOA THAN UYÊN

Địa chỉ: Số 041, Phạm Ngọc Thạch, Tổ Dân phố 1, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Điện thoại: 02313784144 Fax: 02313784288

E-mail: ttytthanuyen@gmail.com

Mã số thuế: 6200017234-007

Tài khoản :3761.0.1065696.91017 ; 3716.2.1065696 tại KBNN: Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX. Mã QHNS : 1065696

Đại diện là ông : **Vũ Văn Quang**

Chức vụ: **Giám đốc**

II. Tên nhà thầu (sau đây gọi là bên B):.....

Địa chỉ :

Điện thoại:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Tài khoản:

tại:

Mã ngân hàng:

Đại diện bởi ông (bà):

Chức vụ: **Giám đốc**

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng cung cấp hóa chất với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Trách nhiệm Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo đúng giá trị hợp đồng, phương thức quy định tại Điều 4 của hợp đồng này, cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 3. Trách nhiệm Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này. Giao hàng đúng chất lượng, các điều kiện vận chuyển, bảo quản của nhà sản xuất đưa ra. Đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

- Giá trị hợp đồng: (Bằng chữ:) đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và các dịch vụ liên quan. (Chi tiết nêu tại phụ lục đính kèm hợp đồng)
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hàng hóa theo dự trù và chứng từ hợp lệ theo quy định của Pháp luật của Bên B
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng (VNĐ)

Điều 5. Loại hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày

Điều 6. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng:

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói;
- b) Thay đổi địa điểm giao hàng;
- c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Bên A không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận giá dự thầu và trao hợp đồng.

Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng một hoặc các hình thức sau:

a) Đặt cọc bằng Séc bảo chi hoặc nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên A đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị dưới 50 triệu đồng và thời gian có hiệu lực của Séc bảo chi phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu;

b) Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam;

c) Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại điểm b và điểm c Mục này là bảo đảm không có điều kiện

(trả tiền khi có yêu cầu), theo Mẫu số 09 hoặc một mẫu khác được Bên A chấp thuận.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: (3% giá hợp đồng)
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng cộng thêm 30 ngày và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Bên B không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 14 ngày sau khi Bên B hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

5. Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng:

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
- b) Bên B bị phá sản, giải thể;
- c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 9. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 10. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) khi giao hàng, cụ thể là:

- Hóa đơn thuế GTGT.
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán (Mẫu số 08a).
- Biên bản bàn giao, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Trong quá trình vận chuyển hàng hóa cần phải được bảo quản theo yêu cầu của nhà sản xuất và giao hàng tại Kho Dược - Bệnh viện Đa khoa Than Uyên.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Trong vòng 15 ngày sau khi Bên mua nhận hàng, nếu có vấn đề về chất lượng, Bên mua phải thông báo cho Bên bán để cùng tìm cách giải quyết. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 11. Bảo quyền và bảo hiểm hàng hóa 1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao.

Điều 12. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới,

chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa là mới 100%, đúng cấu hình, thông số kỹ thuật.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại tòa án kinh tế.

Điều 14. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký kết hợp đồng giữa hai bên

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, chủ đầu tư giữ 03 bộ, nhà thầu giữ 01 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

